

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 17 - 11 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Bình

Ông Vũ Anh Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: bà Đồng Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLST - HS ngày 09/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 21/10/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HSST-QĐ ngày 04/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc T** - Tên gọi khác: Không, sinh năm 1995 tại tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKKHKT: Tổ 19, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Ngọc Cường, sinh năm 1969 (đã chết năm 2010) và bà Đặng Thị Hiền, sinh năm 1977; Có vợ là Đặng Thị Thoa, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2018; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/5/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Các bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1983; HKTT: Tổ 9, phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Nguyễn Văn A: Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 09, phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu; (Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do);

+ Anh Vũ Thành M, sinh năm 2000

Địa chỉ: Bản Hồi Lùng, xã S thành phố C, tỉnh Lai Châu, (Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do);

+ Anh Hà Văn H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 6, phường Na Lay, thị xã M, tỉnh Điện Biên, (Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do);

+ Anh Vui Văn S, sinh năm 1996

Địa chỉ: Bản Nậm Loỏng 2, phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa);

+ Công ty TNHH MTV .

Người đại diện theo pháp luật: anh Vũ Đức Tr - Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 21, phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do);

+ Phòng văn hóa thông tin thành phố C

Người đại diện theo pháp luật: Anh Lê Xuân D – Trưởng phòng

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Xuân D: anh Nguyễn Văn L – Đội trưởng đội Thông tin lưu động; Địa chỉ: Tổ 07, phường Quyết Tiến, thành phố C, tỉnh Lai Châu và bà Phạm Thị H – Phó trưởng phòng văn hóa thông tin thành phố C, tỉnh Lai Châu.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa, có lý do).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** anh Hà Minh Th, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 26, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

- **Người làm chứng:** anh Lò Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Xã Chăn Nưa, huyện S, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27/3/2020, Phạm Ngọc T có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu cấp ngày 10/10/2017 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại tải có cần cầu BKS 29H-297.30 của chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Minh Th, sinh năm 1977, HKTT: tổ 26, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu chở cột điện từ thành phố Lai Châu đi huyện Mường Tè. Khi đi, trên xe còn có Hà Văn H, sinh năm 1977, HKTT: tổ 6, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên và Vui Văn S, sinh năm 1996, HKTT: bản Nậm Loỏng 2, phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu đi cùng. Trước khi đi, xe ô tô vẫn hoạt động bình thường nhưng khi đi đến xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu thì xe ô tô bị dắt số (không ra được số) nên Trung đã gọi điện thoại thông báo cho anh Th biết và bảo anh Th cho thợ lên xử lý, sửa chữa. Khoảng 8 giờ sáng ngày 28/3/2020, Th chở Lê Khắc Phi H - Sinh năm:

1983, trú tại: xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu là thợ sửa chữa ô tô đến sửa chữa thì gỡ được số xe ô tô ra nên Th và H đi về thành phố Lai Châu trước. Còn T, H, S ở lại, cầu hết cột điện trên xe xuống rồi quay về thành phố Lai Châu sửa xe sau. Tuy nhiên, sau khi Th và H về, xe ô tô tiếp tục không vào được số. T gọi điện thoại thông báo cho Th. Khoảng 20 giờ ngày 28/3/2020, Th thuê xe cứu hộ giao thông của gara ô tô Thắng Duyên ở thành phố C do Trịnh Quốc T, sinh năm 1977, trú tại Tổ 8 phường Đ, thành phố C điều khiển vào để kéo xe ô tô BKS: 29H - 297.30 về thành phố Lai Châu. T kéo xe ô tô của T đi đến ngã ba Mường So, huyện P, tỉnh Lai Châu thì xe Thắng yếu, không kéo được nữa nên Th nhờ xe ô tô ben loại HOWO BKS: 89C - 158.03 của Lò Văn T - Sinh năm: 1993, HKTT: xã Chăn Nưa, huyện S, tỉnh Lai Châu đến kéo giúp. Sau đó, Thường điều khiển xe ô tô HOWO BKS: 89C-158.03 đi trước kéo xe ô tô BKS: 29H - 297.30 do Trung điều khiển đi sau về thành phố Lai Châu.

Khoảng 12 giờ ngày 29/3/2020, Thường kéo xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại tải có cần cẩu BKS 29H-297.30 của chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Minh Th do T điều khiển đi đến đỉnh dốc đoạn qua nhà máy gạch không nung thuộc địa phận bản Hồi Lùng, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu thì T, H, S xuống tháo xích kéo từ xe ô tô HOWO BKS: 89C-158.03 của Thường ra, sau đó Thường về thành phố Lai Châu, không kéo xe cho T nữa. Sau khi Thường về, T, H, S lên kiểm tra xe, H hỏi T “xe ô tô có đi được không” T bảo “*đi thì vẫn đi được nhưng không an toàn*”, H nói “*Dốc này ngắn, đi thử xem*”. T lên xe ô tô, điều khiển chở H, S (ngồi bên ghế phụ) tự xuống dốc bằng số 2 đi về thành phố Lai Châu. Đi được một đoạn T đạp phanh xe thì không thấy ăn, T phát hiện xe bị hỏng phanh, lao nhanh về phía trước, T bấm còi xe báo hiệu cho các xe đi ngược chiều biết đồng thời bảo S đưa tay kích bằng sắt cho T để T dúi vào phanh nhưng phanh vẫn không ăn. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi T đi đến đoạn đường dốc, qua cách Cửa hàng xăng dầu thành phố số 1 thuộc Công ty TNHH MTV tại bản Hồi Lùng, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu khoảng 50m, T đánh lái sang bên phải để tránh xe đi ngược chiều nhưng do đường dốc, cua, hệ thống phanh xe không đảm bảo nên T đã điều khiển xe ô tô lấn hết sang toàn bộ phần đường của chiều đi ngược lại, tránh được 03 xe máy đi ngược chiều, sau đó đâm vào xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 17B6 - 060.04 do Nguyễn Văn A, sinh năm: 1983, trú tại: tổ 9, phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu điều khiển đi ngược chiều rồi tiếp tục đâm vào Cửa hàng xăng dầu thành phố số 1 thuộc Công ty TNHH MTV.

*** Hậu quả:**

+ Về người: Nguyễn Văn A tử vong trên đường đi cấp cứu; Vũ Thành M, sinh năm 2000, trú tại bản Hồi Lùng, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu (nhân viên bán xăng), Hà Văn H, Vui Văn S và Phạm Ngọc T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu.

+ Về tài sản: 01 cột treo băng zôn bằng kim loại của Phòng văn hóa, thông tin thành phố Lai Châu (trước cửa hàng xăng dầu); 01 cửa hàng xăng dầu thành phố số 1 của Công ty TNHH MTV; 01 xe máy nhãn hiệu Airblade BKS: 17B6 - 060.04 và 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại tải có cần cẩu BKS 29H-297.30 bị hư hỏng nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện (từ bút lục số 82 đến bút lục số 87):
Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 26 + 320 – QL4D thuộc bản Hôi Lũng, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cua, được trải nhựa phẳng, có độ dốc khoảng 10%, lòng đường rộng 6,45m, đường có dải phân cách mềm. Hiện trường thể hiện xe ô tô tải BKS: 29H - 297.30 đi theo hướng từ huyện Phong Thổ về thành phố Lai Châu, đi lần toàn bộ phần đường của xe đi chiều ngược lại, hướng từ thành phố Lai Châu đi huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện: có những dấu vết cơ bản sau:

Trên xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại tải có cần cẩu BKS 29H-297.30 có: 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0447160 của xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại tải có cần cẩu BKS 29H-297.30; 01 bản photo đăng ký xe ô tô số 595539 mang tên chủ xe Công ty TNHH VT và DVTM An Phát BKS 29H 297-30; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô số 005 8036 mang tên chủ xe Công ty TNHH VT Bảo Nguyên; 01 giấy chứng nhận kết quả kiểm định số L19/56/KĐVN của cần trục ô tô nhãn hiệu Đông YANG SS3506; số chế tạo SP 442 BKS 29H – 297.30 có hiệu lực kiểm định đến hết ngày 30/10/2020; 01 tem kiểm định số L19156 của cần trục ô tô mã hiệu ĐÔNG YANG SS3506; 01 biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn cần trục tự hành số L19156/KĐVN; 01 giấy thế chấp ngân hàng Agribank chi nhánh Gia Lâm Hà Nội.

Kết quả khám nghiệm phương tiện có những dấu vết cơ bản sau (*bút lục số 136 -159*): Ca pin méo mó về phía sau hư hỏng hoàn toàn, sắt xi cong lên; Hệ thống lái, vô lăng biến dạng, bót lái và các thanh đòn dẫn động còn nguyên hiện trạng; hệ thống đèn điện, đèn tín hiệu vỡ hoàn toàn, các dây điện đứt; Động cơ và các hệ thống liên quan (két nước, đường rạn vỡ, đáy két méo, hệ thống truyền lực, cần số biến dạng không hoạt động); Hệ thống chuyển động lớp trước bên lái vỡ; Hệ thống treo nhíp bên trước lái đứt; Giảm chấn trước bên lái móp méo, đồng hồ chỉ báo áp suất vỡ hỏng; Các cơ cấu phanh còn nguyên hiện trạng, tiến hành tháo phanh và kiểm tra má phanh: Trục nam bên phụ cơ cấu chấp bánh vẫn còn nguyên hiện trạng, chiều dày má phanh dày 15mm, không có hiện tượng cháy, mặt má phanh tiếp xúc với tăng chống không hết diện tích các bề mặt tiếp xúc. Vị trí má phanh trục 4 bên lái các cơ cấu chấp hành vẫn còn nguyên vẹn hiện trạng, chiều dày má phanh dày 10mm, má phanh tiếp xúc với tăng chống không hết các bề mặt tiếp xúc; Vị trí má phanh trục 5 bên lái các cơ cấu phanh chấp hành còn nguyên vẹn hiện trạng, chiều dày má phanh 16mm, má phanh tiếp xúc với tăng chống không hết các diện tích bề mặt tiếp xúc; Vị trí má phanh trục 4 bên phụ: Các cơ cấu chấp hành còn nguyên hiện trạng, chiều dày má phanh dày 13mm; Vị trí má phanh trục 1 bên phụ: Các cơ cấu chấp hành còn nguyên hiện trạng, chiều dày má phanh dày 13mm, bề mặt má phanh bị nạn nứt có dấu hiệu quá nhiệt; Vị trí má phanh trục 2 bên phụ: Các cơ cấu chấp hành còn nguyên hiện trạng, chiều dày má phanh dày 16mm, má phanh tiếp xúc với tăng chống không hết các diện tích bề mặt tiếp xúc; Vị trí má phanh trục 2 bên lái: Các cơ cấu chấp hành còn nguyên hiện trạng, chiều dày má phanh dày 10mm, bề mặt má phanh bị nạn nứt đám có dấu hiệu quá nhiệt; Vị trí má phanh trục 1 bên lái: Các cơ cấu chấp hành còn nguyên hiện trạng, chiều dày má phanh dày 15mm, má phanh và tăng pua có dấu hiệu

quá nhiệt; Vị trí cửa đi số trên mặt hộp số đang ở số 2; Li hợp (lá côn), lá can cháy mòn.

Tại bản kết luận giám định số: 39/KLGD-TTĐK ngày 16/4/2020 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Sở giao thông vận tải Lai Châu kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại tải có cần cầu BKS 29H-297.30 xảy ra tai nạn là do: Côn xe hư hỏng dẫn đến động cơ không còn tác dụng hỗ trợ phanh xe khi xe di chuyển ở đoạn đường xuống dốc có độ dốc cao, dốc dài; Hệ thống phanh hoạt động không đảm bảo an toàn kỹ thuật kết hợp với việc lái xe tắt máy làm bơm nạp khí cho hệ thống phanh không làm việc, dẫn đến bình khí nén của xe giảm áp suất không đảm bảo cho hệ thống phanh làm việc hiệu quả; Hệ thống lái không đảm bảo an toàn kỹ thuật (tay lái rất nặng) do người lái tắt máy làm bơm trợ lực lái không làm việc, gặp đoạn đường cua gấp nên người lái không thể lái xe đi đúng phần đường của mình nên gây tai nạn (bút lục số 162-163).

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 24/BKL-TTPY ngày 15/4/2020 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Lai Châu kết luận: Nguyên nhân dẫn đến anh Nguyễn Văn A chết là: Sốc không hồi phục do đa chấn thương. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động với ngoại lực -> chấn thương sọ não, Chấn thương ngực kín, chấn thương bụng kín -> Tử vong (bút lục số 124-127).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 48/BKL-TTPY ngày 21/4/2020 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Lai Châu kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vũ Thành M hiện tại là 10% (Mười phần trăm) (bút lục số 268-270).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 53/TgT-BKL ngày 11/5/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lai Châu kết luận: Tỷ lệ thương tích của Vũ Văn S hiện tại là 11% (mười một phần trăm) (bút lục số 271-273).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 54/TgT-BKL ngày 11/5/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Lai Châu kết luận: Tỷ lệ thương tích của Hà Văn H hiện tại là 29% (Hai mươi chín phần trăm) (bút lục số 274-275).

Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐG ngày 29/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Lai Châu (bút lục số 200-216) kết luận:

1. Tài sản bị thiệt hại tại cửa hàng xăng dầu thành phố số 1 thuộc Công ty TNHH MTV có tổng giá trị định giá là 270.173.702 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu một trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm linh hai đồng).

2.01 xe máy nhãn hiệu HONDA Airblade biển kiểm soát 17B6-060.04; số khung:4609DY283569; số máy: F46E-4149338, đăng ký sử dụng lần đầu từ tháng 6/2013, mua lại sử dụng từ tháng 5/2014. Xe bị hư hỏng nhiều bộ phận do tai nạn giao thông. Có giá trị định giá là 14.630.000 đồng (mười bốn triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

3.01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại tải có cần cầu, màu trắng, biển kiểm soát 29H-297.30; số khung KMFP18SPC034689; số máy D6CA4090913 bị hư

hỏng do tai nạn giao thông. Có giá trị định giá là 227.900.000 đồng (hai trăm hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Kết luận định giá số 19/KLĐG ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Lai Châu kết luận: 01 cột treo băng zôn kim loại, có độ dài 8m được lắp và sử dụng từ tháng 7/2014, bị hư hỏng do tai nạn giao thông có tổng số tiền là 4.727.144 đồng (bốn triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng) (bút lục số 221-222).

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS 17B6-060.04 của Nguyễn Văn A. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại tải có cần cẩu, màu sơn: Trắng, BKS 29H-297.30 của Hà Minh Th. 01 (một) xe máy nhãn hiệu ESPERO, BKS 25B1 – 05533 của anh Phạm Văn H; 01(một) đầu ghi hình camera màu trắng, nhãn hiệu HIKVISION, 01 dây nguồn điện xoay chiều 220V, một chiều 12V, 01 dây HDMI màu đen của anh Vũ Đức Tr. Toàn bộ vật chứng trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình làm việc, Công an thành phố Lai Châu tiến hành xem xét nồng độ cồn trong máu đối với bị cáo Phạm Ngọc T thời điểm sau tai nạn là 0.000mg/l. Tại phiếu xét nghiệm hóa sinh đề ngày 29/3/2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu xác định Ethanol (cồn)/Máu của Phạm Ngọc T là 0.07 mmol/l và dương tính với Morphin. Tuy nhiên theo bệnh án và kết quả của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu cung cấp, xác định trong quá trình cấp cứu cho bị cáo Phạm Ngọc T có sử dụng thuốc Morphin sunfat 10mg/l (bút lục số 223,228,229), do đó đủ cơ sở khẳng định bị cáo Phạm Ngọc T không vi phạm quy định về nồng độ cồn, các chất kích thích khi tham gia giao thông.

**** Các vấn đề khác:***

Anh Hà Minh Th là chủ xe sở hữu hợp pháp của chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại tải có cần cẩu, biển kiểm soát 29H-297.30 thuê bị cáo Phạm Ngọc T lái chiếc xe ô tô trên chở cột điện từ thành phố Lai Châu đi huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Trước khi giao xe cho T, xe ô tô đã được anh Th đưa đi kiểm định, đạt yêu cầu. Quá trình T điều khiển xe ô tô, qua nắm bắt được tình trạng của xe thấy không đảm bảo an toàn, anh Th đã cho thợ đến sửa đồng thời nhờ và thuê xe ô tô khác của anh Lò Văn T kéo xe ô tô BKS 29H-297.30 về thành phố Lai Châu để sửa chữa. Khi anh Lò Văn T không kéo xe ô tô cho bị cáo Phạm Ngọc T nữa, T không thông báo cho anh Th biết mà tự điều khiển xe ô tô về thành phố Lai Châu nên khi bị cáo T gây ra tai nạn anh Th không biết, do vậy anh Th không phạm tội: “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không bảo đảm an toàn” theo quy định tại Điều 262 Bộ luật hình sự. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại tải có cần cẩu, biển kiểm soát 29H-297.30 là vật chứng của vụ án, ngày 06/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra -

Công an thành phố Lai Châu đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cùng toàn bộ giấy tờ xe cho anh Th là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với Hà Văn H là người được Hà Văn Th giao phụ trách công việc của xe ô tô BKS 29H-297.30. Sau khi Lò Văn T không kéo xe ô tô BKS 29H-297.30 cho Phạm Ngọc T nữa, H đã cho phép T điều khiển xe về thành phố Lai Châu. Tuy nhiên H không phải là người thuê bị cáo T lái xe, giữa H và Th không có hợp đồng, thỏa thuận về việc anh Th ủy quyền giao toàn bộ quyền điều động, sử dụng, hoạt động của xe ô tô trên và anh H cũng không ép buộc T phải lái xe về thành phố Lai Châu. Do đó H không phạm tội: *“Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không bảo đảm an toàn”* theo quy định tại Điều 262 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra hành vi của bị cáo Phạm Ngọc T còn làm hư hỏng 01 ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại tải có cần cầu, biển kiểm soát 29H-297.30 của anh Hà Minh Th, với tổng giá trị thiệt hại là 227.900.000 đồng. Tuy nhiên do trước đó Th đã thuê bị cáo T lái xe và giao xe cho T điều khiển nên giá trị tài sản bị thiệt hại của chiếc xe ô tô không tính làm căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Quá trình điều tra, truy tố và trong đơn xin xét xử vắng mặt, chị Trần Thị Ng (là vợ bị hại Nguyễn Văn A đã chết) là Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 29/3/2020 do Phạm Ngọc T gây ra tại đoạn đường dốc, cua khu vực bản Hồi Lũng, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu làm chồng chị là anh Nguyễn Văn A chết, xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 17B6 - 060.04 do Nguyễn Văn A điều khiển bị hư hỏng nhiều. Chị hoàn toàn nhất trí với kết luận giám định tử thi, kết luận định giá tài sản chiếc xe máy của gia đình chị. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Phạm Ngọc T và gia đình bị cáo, anh Hà Minh Th có đến thăm hỏi, động viên, xin lỗi. Ngày 17/5/2020 giữa gia đình chị và bị cáo T có lập biên bản thỏa thuận bồi thường tổn thất do anh A chết, xe máy bị hỏng với tổng số tiền là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), chị và gia đình chị đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo T hay bất cứ ai khác phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T. Chị có đơn xin lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 17B6 - 060.04 để chị về sửa chữa làm phương tiện đi lại của gia đình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Minh Th trình bày: Anh là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại tải có cần cầu, biển kiểm soát 29H-297.30 và là người thuê Phạm Ngọc T lái chiếc xe ô tô trên chở cột điện từ thành phố Lai Châu đi huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Trước khi giao xe cho Trung, xe ô tô đã được anh Th đưa đi kiểm định, đạt yêu cầu. Quá trình T điều khiển xe ô tô, qua nắm bắt được tình trạng của xe thấy không đảm bảo an toàn, anh Th đã cho thợ đến sửa đồng thời nhờ và thuê xe ô tô khác của anh Lò Văn T kéo xe ô tô BKS 29H-297.30 về thành phố Lai Châu để sửa chữa. Khi anh Lò Văn T không kéo xe ô tô cho Phạm Ngọc T nữa, T không thông báo cho anh Th biết mà tự ý điều khiển xe ô tô về thành phố Lai Châu, khi T gây ra tai nạn anh Th không biết. Giữa anh và bị cáo T không ký hợp đồng cung cấp dịch vụ lái xe, thiệt hại xảy ra về trách nhiệm

bồi thường thiệt hại anh và bị cáo T đã tự nguyện thỏa thuận và lập thành 02 văn bản thỏa thuận với nhau ngày 21/10/2020 nộp cho Tòa án và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận.

- Bị hại anh Vui Văn S trình bày: Anh được anh Hà Minh Th thuê làm phụ xe đi theo xe ô tô BKS 29H-297.30 của anh Th thuê bị cáo Phạm Ngọc T lái xe lái chiếc xe ô tô trên chở cột điện từ thành phố Lai Châu đi huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Quá trình di chuyển xe có trục trặc kỹ thuật và cần có xe ô tô khác kéo về, khi anh Thường không kéo xe ô tô của anh Th nữa thì bị cáo T vẫn tiếp tục điều khiển xa tham gia giao thông dẫn đến xảy ra tai nạn vào ngày 29/3/2020 tại đoạn đường dốc, cua cách Cửa hàng xăng dầu thành phố số 1 thuộc Công ty TNHH MTV tại bản Hồi Lũng, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu khi đó anh và anh Hà Văn H đang ngồi trên xe ô tô do bị cáo Trung điều khiển. Anh bị thương tích 11%. Ngày 15/10/2020 anh và bị cáo Trung đã tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường là 21.000.000 đồng, trong đó bị cáo Trung đã bồi thường được số tiền 9.000.000 đồng, số tiền còn phải bồi thường là 13.000.000 đồng, thỏa thuận đến ngày 25/01/2021 bị cáo Trung có trách nhiệm bồi thường hết số tiền trên cho anh và anh có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Quá trình điều tra, truy tố và trong đơn xin xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại Công ty TNHH MTV, ông Vũ Thành Tr trình bày: Thiệt hại về vật chất, hư hỏng tài sản cây xăng của Công ty ông theo kết luận định giá của UBND thành phố Lai Châu là 270.173.702 đồng. Tuy nhiên ngày 04/8/2020 giữa ông và anh Hà Minh Th là chủ sở hữu chiếc xe ô tô hãn hiệu HUYNDAI loại tải có cần cầu, biển kiểm soát 29H-297.30 gây ra thiệt hại có thỏa thuận bồi thường là 280.000.000 đồng, anh Hà Minh Th đã bồi thường đủ số tiền 280.000.000 đồng nên Công ty ông không có yêu cầu bồi thường thêm gì khác, ông không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì cho ông.

- Quá trình điều tra, truy tố và trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại anh Vũ Thành M trình bày: Tai nạn xảy ra khi anh đang làm nhân viên bán xăng tại Cây xăng số 1 thuộc Công ty TNHH MTV làm anh bị thương tích 10%, anh yêu cầu bị cáo Trung bồi thường cho anh số tiền 21.744.300 đồng, bị cáo T đã bồi thường được 500.000 đồng, anh yêu cầu bị cáo T có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại là 21.244.300 đồng, ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại Vũ Thành M.

- Quá trình điều tra, truy tố và trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại anh Hà Văn H trình bày: anh được em trai là Hà Minh Th nhờ đi cùng xe ô tô BKS 29H-297.30 của anh Th thuê bị cáo Phạm Ngọc T lái xe lái chiếc xe ô tô trên chở cột điện từ thành phố Lai Châu đi huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu để lo ngủ, nghỉ, ăn uống và phụ trách công việc của xe ô tô. Quá trình di chuyển xe có trục trặc kỹ thuật, hóc sô và cần có xe ô tô khác kéo về, khi anh Thường không kéo xe ô tô của anh Th nữa thì bị cáo Trung vẫn tiếp tục điều khiển xe tham gia giao thông dẫn đến xảy ra tai nạn vào ngày 29/3/2020 tại đoạn đường dốc, cua cách Cửa hàng xăng dầu thành phố số 1 thuộc Công ty TNHH MTV tại bản Hồi Lũng, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. khi đó anh

đang ngồi trên xe ô tô do bị cáo T điều khiển, tổn thương sức khỏe của anh do tai nạn gây ra là 29%, ngày 26/10/2020 anh và bị cáo Phạm Ngọc T thỏa thuận mức bồi thường tổn thất thiệt hại về sức khỏe là 5.000.000 đồng, trong đó bị cáo T đã bồi thường đủ số tiền 5.000.000 đồng, nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Quá trình điều tra, truy tố và trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Phòng Văn hóa thông tin thành phố Lai Châu người đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị H trình bày: Tai nạn do bị cáo Phạm Ngọc T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại tải có cần cẩu, biển kiểm soát 29H-297.30 xảy ra ngày 29/3/2020 làm thiệt hại về tài sản của Phòng văn hóa thông tin thành phố Lai Châu là 4.727.144 đồng. Bị cáo Phạm Ngọc T đã bồi thường đủ số tiền 4.727.144 đồng nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trung.

* Cáo trạng số 42/CT- VKSTP, ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Phạm Ngọc T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, bị cáo phải bồi thường các thiệt hại vật chất đã được xác định do hành vi phạm tội gây ra.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho gia đình anh Nguyễn Văn A 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS 17 B6 – 060.04

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 590, 591 Bộ luật dân sự:

+ Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra giữa chủ sở hữu phương tiện xe ô tô anh Hà Minh Th với người điều khiển phương tiện bị cáo Phạm Ngọc T theo biên bản thỏa thuận

ngày 21/10/2020 trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn A và các bị hại là anh Hà Văn H, anh Vui Văn S, anh Lê Thành Minh, Phòng Văn hóa thông tin thành phố Lai Châu; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Minh Th có trách nhiệm bồi thường về thiệt hại tài sản cho Công ty TNHH MTV .

+ Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn A với số tiền 180.000.000 đồng (gồm chi phí thiệt hại về tính mạng, thiệt hại do hư hỏng xe máy, hiện đã bồi thường xong thay biên bản thỏa thuận ngày 17/5/2020); giữa bị cáo và bị hại anh Hà Văn H với số tiền 5.000.000 đồng theo biên bản thỏa thuận ngày 26/10/2020 (đã bồi thường xong); giữa bị cáo và bị hại anh Vui Văn S theo biên bản thỏa thuận ngày 15/10/2020 với số tiền 22.000.000 đồng (trong đó bị cáo Trung đã bồi thường được số tiền 9.000.000 đồng, số tiền còn phải bồi thường là 13.000.000 đồng, thỏa thuận đến ngày 25/01/2021 bị cáo có trách nhiệm bồi thường hết số tiền trên cho anh S); giữa bị cáo và anh Hà Minh Th với số tiền sửa chữa xe ô tô bị hỏng là 100.000.000 đồng theo biên bản thỏa thuận ngày 21/10/2020 (trong đó bị cáo Trung đã bồi thường được số tiền 30.000.000 đồng, số tiền còn phải bồi thường là 70.000.000 đồng, thỏa thuận đến ngày 21/10/2021 bị cáo có trách nhiệm bồi thường hết số tiền trên cho anh Th); giữa bị cáo và Phòng Văn Hóa thông tin thành phố C số tiền 4.727.144 đồng (theo biên bản thỏa thuận ngày 26/10/2020, đã bồi thường xong); giữa anh Hà Minh Th với bị hại Công ty TNHH MTV với số tiền do hư hỏng tài sản là 280.000.000 đồng (đã bồi thường xong);

+ Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm đối với anh Vũ Thành M số tiền là 21.744.300 đồng, trong đó bị cáo đã bồi thường 500.000 đồng, số tiền bị cáo còn phải bồi thường cho anh Vũ Thành M là 21.244.300 đồng (*Hai mươi một triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm đồng chẵn*).

- Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo còn lao động bồi thường phần tiền thiệt hại cho các bị hại và tự cải tạo bản thân thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Ngọc T trong quá trình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại tải có cần cẩu, BKS 29H-297.30 thấy trước được việc xe ô tô bị hỏng côn, dắt số, đi trên đường xuống dốc, không an toàn, có thể xảy ra tai nạn nhưng bị cáo Trung cho rằng việc tai nạn sẽ không thể xảy ra nên vẫn điều khiển xe ô tô từ huyện Phong Thổ về thành phố Lai Châu có sự trợ giúp của các xe kéo khác cho đến khoảng 15 giờ 20 phút ngày 29/3/2020, bị cáo Phạm Ngọc T điều khiển xe ô tô trên khi không có sự trợ giúp của xe ô tô khác kéo chở Hà Văn H, Vui Văn S (ngồi trên ca bin) đi đến đoạn đường dốc, cua tại Km 26 + 320 – QL4D thuộc bản Hồi Lũng, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu thì động cơ xe không còn tác dụng hỗ trợ phanh xe nên Trung mất lái, đi không đúng làn đường, phần đường quy định (lấn hết toàn bộ phần đường của chiều đi ngược lại) vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ đâm vào xe máy BKS 17B6-060.04 do Nguyễn Văn A điều khiển đi ngược chiều và cửa hàng xăng dầu số 1 thành phố thuộc Công ty TNHH MTV . Hậu quả Nguyễn Văn A bị tử vong; Vũ Thành M, Vui Văn S, Hà Văn H bị thương, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Minh, S, H do thương tích gây nên là 50%. Xe mô tô, cây xăng, 01 cột treo băng zôn bị hư hỏng nặng, tổng thiệt hại về tài sản là 289.530.846 đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại các điểm a, d khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.

b)

c)

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9, Điều 17, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; Vi phạm điểm e, khoản 5, Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ.

Do vậy, cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là có căn cứ Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Ngọc T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ. Đặc biệt hơn đã làm thiệt hại đến tính mạng của người khác, tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại tải có cần cầu, BKS 29H-297.30 mà thấy trước được việc xe ô tô bị hỏng côn, dắt số, đi trên đường xuống dốc, không an toàn, có thể xảy ra tai nạn nhưng bị cáo Trung cho rằng việc tai nạn sẽ không thể xảy ra nên vẫn điều khiển xe ô tô có xe kéo hỗ trợ từ huyện Phong Thổ về thành phố Lai Châu. khi đi đến đoạn đường dốc, cua tại Km 26 + 320 – QL4D thuộc bản Hồi Lùng, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu bị cáo điều khiển xe ô tô trên không có sự hỗ trợ (kéo xe) của xe ô tô khác thì động cơ xe không còn tác dụng hỗ trợ phanh xe nên bị cáo T mất lái, lái xe đi lấn hết toàn bộ phần đường của chiều đi ngược lại, không đi bên phải theo chiều đi của mình, không đi đúng làn đường, phần đường quy định là vi phạm luật giao thông đường bộ tại khoản 1 Điều 9, Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Tai nạn giao thông có thể xảy ra nhưng bản thân bị cáo do chủ quan, cho rằng hậu quả do hành vi vi phạm của mình sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được. Hành vi phạm tội của bị cáo gây tổn hại đến tinh thần, vật chất cho gia đình các bị hại.

Xét về lỗi: Bị cáo phạm tội là do lỗi vô ý, hậu quả: anh Nguyễn Văn A điều khiển xe máy đi ngược chiều bị tư vong, Vũ Thành M, Vui Văn S, Hà Văn H bị thương, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Minh, S, H do thương tích gây nên là 50%. Xe mô tô, cây xăng, 01 cột treo băng zôn bị hư hỏng nặng, tổng thiệt hại về tài sản là 289.530.846 đồng là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Tuy nhiên, tai nạn giao thông xảy ra như trên cũng cần xem xét đến một phần trách nhiệm của chủ sở hữu phương tiện xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại tải có cần cầu, BKS 29H-297.30 là anh Hà Minh Th như quá trình thuê bị cáo T điều khiển xe ô tô trên đã không thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về hợp đồng cung cấp dịch vụ lái xe; Khi sử dụng xe biết được xe ô tô có trục trặc về kỹ thuật có thể không an toàn, quá trình xe vận hành từ xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn đi về thành phố Lai Châu đến đoạn đường thuộc huyện Phong Thổ, anh Th đã phải nhờ người cho xe ô tô khác kéo chiếc xe tải có cần cầu BKS 29H-297.30 nhưng với trách nhiệm của chủ sở hữu phương tiện xe ô tô, anh Th chưa kịp thời cảnh báo đối với bị cáo Phạm Ngọc T nhằm hạn chế tối đa thiệt hại có thể xảy ra, đồng thời có một phần trách nhiệm của bị hại anh Hà Văn H do anh H là người được anh Th giao cho phụ trách đi trên xe ô tô, quá trình xe bị hỏng anh Th đã nhờ anh Lò Văn T đến kéo xe ô tô, trên đường kéo xe anh H đã cùng với bị cáo T, bị hại Vui Văn S tháo xích kéo xe giữa hai ô tô mà không có sự nhất trí của anh Th. Tuy nhiên phần trách nhiệm của chủ sở hữu xe ô tô anh Hà Minh Th và bị hại anh Hà Văn H không đủ yếu tố cấu thành tội *“Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không bảo đảm an toàn”* theo quy định tại Điều 262 Bộ luật hình sự nhưng cần xác định trách nhiệm của chủ sở hữu phương tiện xe ô tô dẫn đến tai nạn giao thông đã xảy ra như trên.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi hậu quả xảy ra làm anh Nguyễn Văn A bị chết, bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn A tiền mai táng phí, tổn thất về tinh thần, tiền sửa chữa khắc phục xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade biển kiểm soát 17B6-060.04 với tổng số tiền là 180.000.000VNĐ (*Một trăm tám mươi triệu đồng*); Bị cáo đã tác động đến gia đình và cùng gia đình bị cáo để bồi thường thiệt hại cho gia đình các bị hại anh Vùi Văn S, anh Hà Văn H, Phòng văn hóa thông tin thành phố Lai Châu; Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn không có thu nhập ổn định, bản thân bị cáo bị thương nặng trong vụ tai nạn cần điều trị dài ngày và các bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đồng thời bị cáo còn có ông nội là Phạm Ngọc Bảo được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất do vậy Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội, tại nơi cư trú luôn chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Do vậy, không nhất thiết phải cách ly bị cáo Phạm Ngọc T ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại cộng đồng cũng đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định: Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Xét thấy trước đây bị cáo làm nghề lái xe, tuy nhiên do vụ tai nạn giao thông chính bị cáo gây chân hiện chưa thể đi làm có công việc ổn định có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế khó khăn do vậy miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử cần áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589, 590, 591 Bộ luật dân sự đối với trách nhiệm bồi thường cụ thể:

+ Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo Phạm Ngọc T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Minh Th (chủ sở hữu xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại tải có cần cầu, BKS 29H-297.30) thỏa thuận cùng chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bị hại trong vụ án và cùng đề nghị Tòa án ghi nhận theo biên bản

thỏa thuận ngày 21/10/2020 cụ thể: Bị cáo Phạm Ngọc T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn A và các bị hại anh Vui Văn S, anh Vũ Thành M, anh Hà Văn H, Phòng văn H thông tin thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Anh Hà Minh Th có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho Công ty TNHH MTV . Đồng thời tại phiên tòa bị cáo và anh Hà Minh Th không thay đổi nội dung thỏa thuận ghi trên.

+ Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ngày 21/10/2020 bị cáo Phạm Ngọc T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Minh Th (chủ sở hữu xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại tải có cần cẩu, BKS 29H-297.30) thỏa thuận cùng chịu chi phí sửa chữa xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại tải có cần cẩu, BKS 29H-297.30) và cùng đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận cụ thể: bị cáo Phạm Ngọc T có trách nhiệm đối với chi phí tiền sửa chữa xe ô tô là 100.000.000 đồng, trong đó bị cáo Trung đã trả cho anh Hà Minh Th 30.000.000 đồng, đến ngày 21/10/2021 bị cáo Phạm Ngọc T có trách nhiệm bồi thường số tiền sửa chữa xe ô tô còn lại là 70.000.000 đồng cho anh Hà Minh Th. Đồng thời tại phiên tòa bị cáo và anh Hà Minh Th không thay đổi nội dung thỏa thuận ghi trên.

+ Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, giữa bị cáo Phạm Ngọc T với bị hại anh Vui Văn S có biên bản thỏa thuận ngày 15/10/2020 nộp cho Tòa án và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận cụ thể: Thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại là 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng), trong đó bị cáo Trung đã bồi thường được số tiền 9.000.000 đồng, đến ngày 25/01/2021 bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại là 13.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu thêm bất cứ khoản tiền nào khác, đồng thời tại phiên tòa bị cáo và anh Hà Minh Th không thay đổi nội dung thỏa thuận ghi trên.

Xét các thỏa thuận ghi trên giữa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là thỏa thuận tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận, ghi nhận trong Bản án theo quy định tại Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, giữa bị cáo Phạm Ngọc T với bị hại anh Hà Văn H có thỏa thuận theo biên bản thỏa thuận ngày 26/10/2020 đã nộp cho Tòa án, bị hại anh Hà Văn H yêu cầu bị cáo Phạm Ngọc T bồi thường tổn thất thiệt hại về sức khỏe là 5.000.000 đồng, trong đó bị cáo Trung đã bồi thường đủ số tiền 5.000.000 đồng, bị hại anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

+ Trong giai đoạn điều tra, truy tố giữa bị cáo Phạm Ngọc T với đại diện hợp pháp bị hại anh Nguyễn Văn A (đã chết) có thỏa thuận theo biên bản thỏa thuận ngày 17/5/2020 với mức bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm hại và tài sản chiếc nhãn hiệu HONDA Airblade biển kiểm soát 17B6-060.04; số khung:4609DY283569; số máy: F46E-4149338 bị hỏng với tổng số tiền là 180.000.000 đồng. Bị cáo Phạm Ngọc T đã bồi thường đủ số tiền 180.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Văn A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

+ Trong giai đoạn điều tra, truy tố giữa bị cáo Phạm Ngọc T với bị hại Phòng Văn hóa thông tin thành phố C có thỏa thuận theo biên bản thỏa thuận ngày 20/8/2020, mức thỏa thuận thiệt hại về tài sản (01 cột treo băng zôn kim loại, có độ dài 8m được lắp và sử dụng từ tháng 7/2014) có tổng số tiền là 4.727.144 đồng. Bị cáo Phạm Ngọc T đã bồi thường đủ số tiền 4.727.144 đồng và đại diện hợp pháp của bị hại Phòng Văn Hóa thông tin thành phố C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

+ Trong giai đoạn điều tra, truy tố ngày 04/8/2020 bị hại Công ty TNHH MTV do ông Vũ Đức Tr là đại diện hợp pháp và anh Hà Minh Th có thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là 280.000.000 đồng, anh Hà Minh Th đã bồi thường đủ số tiền 280.000.000 đồng nên Công ty Công ty TNHH MTV không có yêu cầu bồi thường thêm gì khác và cũng không yêu cầu bị cáo Trung phải bồi thường gì thêm.

Xét thấy, các thỏa thuận ghi trên là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội đồng thời việc bồi thường giữa các bên đã thực hiện xong, không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận và không đặt ra vấn đề giải quyết.

+ Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại của bị hại anh Vũ Thành M, trong giai đoạn điều tra, truy tố và trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Minh yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 21.744.300 đồng, trong đó bị cáo đã bồi thường 500.000 đồng, số tiền còn phải bồi thường là 21.244.300 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc T nhất trí bồi thường thiệt hại theo yêu cầu bồi thường của anh Minh với số tiền còn phải bồi thường là 21.244.300 đồng. Do đó có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phạm Ngọc T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho bị hại anh Vũ Thành M số tiền là 21.244.300 đồng.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Đối với các vật chứng là: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại tải có cần cầu, màu sơn: Trắng, BKS 29H-297.30 của anh Hà Minh Th. 01 (một) xe máy nhãn hiệu ESPERO, BKS 25B1 – 05533 của anh Phạm Văn Huy; 01 (một) đầu ghi hình camera màu trắng, nhãn hiệu HIKVISION, 01 dây nguồn điện xoay chiều 220V, một chiều 12V, 01 dây HDMI màu đen của anh Vũ Đức Tr. Toàn bộ vật chứng trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp. Xét thấy việc trả các tài sản là vật chứng trên là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

- Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS 17B6-060.04 của bị hại anh Nguyễn Văn A. Theo lời khai của chị Trần Thị Ng là người đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Văn A (đã chết), chiếc xe máy trên là của vợ chồng chị, chị có đơn xin lại xe máy. Xét thấy đề nghị trên của chị Trần Thị Ng không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS 17B6-060.04 cho chị Trần Thị Ng.

[9] Về án phí sơ thẩm:

+ Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại anh Vũ Thành M yêu cầu bồi thường 21.744.300 đồng, trong đó bị cáo đã bồi thường 500.000 đồng, còn phải bồi thường số tiền 21.244.300 đồng. Do đó bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật đối với số tiền còn phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 21.244.300 đồng cho bị hại Vũ Thành M theo quy định tại điểm c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ($21.244.300 \times 5\% = 1.062.215$ đồng);

Đối với các thỏa thuận về bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa giữa bị cáo với bị hại anh Vũ Văn S và giữa bị cáo với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Minh Th thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, d khoản 1 Điều 260, Điều 36, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 246 bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 584, 585, 586, 589, 590, 591 Bộ luật dân sự; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

Trả lại cho chị Trần Thị Ng là người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Văn A 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS 17B6-060.04.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 30 phút ngày 09/9/2020 giữa Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu).

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

+ Buộc bị cáo Phạm Ngọc T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho bị hại anh Vũ Thành M với tổng số tiền là 21.744.300 đồng, trong đó bị cáo đã bồi thường 500.000 đồng, số tiền bị cáo còn phải bồi thường cho anh Vũ Thành M là 21.244.300 đồng *(Hai mươi một triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm đồng chẵn).*

+ Ghi nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại giữa bị cáo và bị hại anh Vũ Văn S là 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng), trong đó bị cáo T đã bồi thường được số tiền 9.000.000 đồng, đến ngày 25/01/2021 bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Vũ Văn S số tiền còn lại chưa bồi thường là 13.000.000 đồng *(Mười ba triệu đồng chẵn).*

+ Ghi nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Phạm Ngọc T với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Minh Th với số tiền là 100.000.000 đồng, trong đó bị cáo T đã bồi thường 30.000.000 đồng. Đến ngày 21/10/2021 bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho anh Hà Minh Th số tiền còn lại chưa bồi thường là 70.000.000 đồng *(Bảy mươi triệu đồng chẵn).*

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Về án phí:

+ Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

+ Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.062.215 đồng *(Một triệu không trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm mười lăm đồng).*

[6] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại anh Vũ Văn S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Minh Th được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Các bị hại anh Vũ Thành M, anh Hà Văn H, Công ty TNHH MTV , Phòng Văn hóa thông tin thành phố C và chị Trần Thị Ng đại diện hợp pháp cho bị hại anh Nguyễn Văn A vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố C;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- UBND phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Các bị hại
- ĐDHP cho bị hại Nguyễn Văn A;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga

